

Số: 49/QĐ-CDSP

Quảng Trị, ngày 17 tháng 01 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

#### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các Sở, Ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;

Căn cứ thông báo số 05/STC-TCHCSN ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Sở Tài chính Quảng Trị về việc Thông báo Dự toán chi NSNN năm 2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị (theo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các phòng Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /s

#### Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các phòng, khoa, tổ, trung tâm
- Lưu :VT, KH-TC

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



TS Trương Đình Thăng

Đơn vị: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG TRỊ

Chương: 599



### DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-CDSP ngày 17/01/2020 của trường CDSP Quảng Trị)

Đvt: đồng

| Số TT     | Nội dung                                                                                                    | Dự toán được giao     |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| I         | 2                                                                                                           | 3                     |
| <b>I</b>  | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, dịch vụ</b>                                                 |                       |
| <b>1</b>  | <b>Số thu phí, lệ phí, dịch vụ, thu khác</b>                                                                | <b>582.000.000</b>    |
|           | Thu sự nghiệp, thu dịch vụ giáo dục                                                                         | 582.000.000           |
| <b>2</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                                                                     | <b>554.000.000</b>    |
|           | Chi sự nghiệp                                                                                               |                       |
|           | - Tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp theo lương cho số biên chế hưởng lương bằng nguồn thu sự nghiệp | 251.000.000           |
|           | - Chi hợp đồng giảng dạy; Chi chuyên môn nghiệp vụ                                                          | 123.000.000           |
|           | - Chi sửa chữa thường xuyên tài sản cố định                                                                 | 45.000.000            |
|           | - Chi khấu hao tài sản cố định                                                                              | 110.000.000           |
|           | - Các khoản chi khác theo chế độ qui định phục vụ cho công tác thu phí                                      | 25.000.000            |
| <b>3</b>  | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>                                                                | <b>28.000.000</b>     |
|           | - Chi nộp thuế                                                                                              | 13.000.000            |
|           | - Trích 40% để lại thực hiện CCTL                                                                           | 6.000.000             |
|           | - Chênh lệch thu chi cân đối ngân sách                                                                      | 9.000.000             |
| <b>II</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                                       | <b>14.715.000.000</b> |
|           | Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo nghề                                                                         |                       |
| <b>1</b>  | <b>Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên</b>                                                                   | <b>14.467.000.000</b> |
|           | - Chi cho con người (lương+phụ cấp+các khoản đóng góp)                                                      | 13.892.000.000        |
|           | - Chi công việc theo định mức (Định mức theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND)                                 | 575.000.000           |
| <b>2</b>  | <b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>                                                                 | <b>248.000.000</b>    |
|           | - Kinh phí kiểm định chất lượng công trình Nhà đa năng                                                      | 71.000.000            |
|           | - Kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học                                                                    | 50.000.000            |
|           | - Kinh phí chi trả cho Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP                                    | 127.000.000           |